TÒA ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC QUÂN KHU 7**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày 23/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 7

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: 2// Bùi Nguyên Hải.

Các Hội thẩm quân nhân: 1// Lê Tuấn Anh; 4/ Bùi Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: 3/ Nguyễn Thanh Huyền, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 7.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 71 tham gia phiên tòa: 2// Phạm Minh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025, tại Hội trường Trại Tạm giam K35, Quân khu 7; Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2025/TLHS-ST ngày 10/11/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HS ngày 09/12/2025 đối với bị cáo:

Đặng Ngọc Minh T; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 29/6/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: B đường B, phường P, TP .; Nơi ở hiện nay: 190 đường B, phường P, TP .; Nghề nghiệp: Lao động tự do; số định danh cá nhân: 079094009628; trình độ học vấn: Lớp 11; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc T1 và bà Thái Kim P; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Cẩm T2 (đã ly hôn); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hay bị xử lý kỷ luật lần nào; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 24/8/2025 đến ngày 26/8/2025; bị tạm giam từ ngày 27/8/2025 đến nay, tại Trại Tạm giam K35, Quân khu 7; có mặt.

Bị hại:

1. Phòng Bảo vệ an ninh, QK7; địa chỉ: Số G đường H, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật của bị hại: Đại tá Nguyễn Thanh A, Trưởng phòng; vắng mặt.

2. Nguyễn Hữu P1; sinh ngày: 15/3/1996; nghề nghiệp: Bộ đội; đơn vị: Đại đội 15 ĐKZ, Trung đoàn G, Bộ Tư lệnh Thành phố H; có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Hữu N; sinh ngày: 05/02/1959; nơi cư trú: Khu D, phường Q, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Hưu trí; vắng mặt.

2. Phạm Thị Kim N1; sinh ngày: 08/9/1992; nơi cư trú: ấp C, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Nguyễn Thị Mai H, vắng mặt;

2. Đặng Ngọc T1, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, Đặng Ngọc Minh T đã lên mạng đặt mua 01 (một) bộ quần áo quân phục K08, 01 (một) bộ Q sĩ quan cấp bậc Thiếu uý, phù hiệu Quân y. Năm 2019, T tiếp tục đặt mua một cặp quân hàm Thượng úy và Đại úy, 01 (một) nón bảo hiểm đã dán sẵn tên "Bộ T7 mưu/Quân khu 7", T có dán thêm tên "Đặng Ngọc Minh T" lên mũ bảo hiểm. Năm 2020, T tiếp tục đặt mua một bộ quân phục rằn ri K20, một cặp tiết Binh chủng hợp thành. Đến năm 2024, T mua thêm một cặp quân hàm Thiếu tá. Từ năm 2019, T bắt đầu lợi dụng danh nghĩa quân nhân để kết bạn, làm quen với nhiều người (bao gồm cả phụ nữ và đàn ông) để thực hiện nhiều mục đích khác nhau. Cụ thể:

Từ tháng 9/2021 đến tháng 11/2021, T quen biết và phát sinh quan hệ tình cảm với Nguyễn Thị Mai H. Trong thời gian quen chị H, T thường xuyên mang mặc trang phục Quân đội, đeo quân hàm Đại uý và giới thiệu công tác tại Phòng Bảo vệ an ninh, QK7. Bản thân T có giới thiệu với chị H là trước khi về công tác tại QK7, Triều công tác tại Sư đoàn I, Quân đoàn D1. Khi bắt đầu quen biết chị H, Thành phố Hồ Chí Minh đang thực hiện Chỉ thị 16 về giãn cách xã hội nhằm phòng, chống dịch Covid-19. Chị H là nhân viên y tế, được bố trí ở tại Khách sạn S (địa chỉ: H Đ, phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cũ) và làm việc ở khu vực điều trị Covid-19 tại Bệnh viện T8 (Nay là Bệnh viện C1, địa chỉ: C Đường Số A, B, B, Hồ Chí Minh cũ) nên T đã di chuyển từ nhà đến Khách sạn S chở chị H đi và về giữa nơi ở và nơi làm việc. Trong quá trình di chuyển, T đều mặc trang phục Quân đội, chở chị H đi qua các tuyến đường H - A - Nguyễn Văn C - N - Lý Tự T3 - Ngã Tư Vincom Center Đ và đi qua các chốt kiểm dịch tại Nguyễn Thị N2 - Hồ N, A - N, An Dương V - Nguyễn Văn C, Nguyễn T4 - Tôn Thất T5, ngã Sáu Phù Đ (đầu đường L). Ngoài ra, T thường xuyên chở chị H đi chơi, ăn uống. Ngày 13/9/2021, T mặc quân phục K20 chở chị H đi qua chốt kiểm dịch Bà Hom - Kinh Dương V1 và có đứng lại nói chuyện với chiến sỹ trực chốt kiểm dịch. Quá trình T đứng nói chuyện thì chị H có sử dụng điện thoại cá nhân để chụp ảnh lại và gửi cho T. Sau đó, T sử dụng hình ảnh này để đăng tải trên trang mạng xã hội zalo (ngày 26/02/2023 và ngày 02/9/2024) nhằm mục đích thu hút sự theo dõi.

Tháng 8/2024, T quen biết và phát sinh tình cảm với Nguyễn Thị Cẩm T2.

Quá trình quen biết, T thường xuyên mặc quân phục Quân đội, đeo quân hàm Thiếu tá và giới thiệu bản thân đang công tác tại Lữ đoàn 94/Tổng cục B, Phòng Bảo vệ an ninh/Quân khu 7. Ngày 21/10/2024, T và chị T2 đăng ký kết hôn rồi sống chung với nhau. Tháng 11/2024, T mượn Căn cước công dân của chị T2 để tạo lập tài khoản trên ứng dụng tài chính Momo, tài khoản số 0909727103 và sử dụng số điện thoại 0909727103 (số điện thoại cá nhân của T) để đăng ký, sau đó T nhờ chị T2 xác thực sinh trắc học (nhận diện khuôn mặt) để định danh tài khoản theo quy định chung của ngân hàng. Ngày 31/7/2025, T và chị T2 ly hôn. Sau khi ly hôn, T vẫn sử dụng tài khoản số 0909727103 trên ứng dụng tài chính Momo để giao dịch.

Khoảng giữa tháng 7/2025, T quen biết với quân nhân Nguyễn Hữu P1 và tự giới thiệu đang công tác tại Cục B1, T9. Biết P1 có nhu cầu chuyển công tác, T giới thiệu bản thân có thể lo được. Ngày 29/7/2025, T liên hệ với P1 và yêu cầu chuyển tiền với lý do để đi lại giúp chuyển đơn vị công tác cho P1 và chủ động đưa mã QR (của tài khoản trên ứng dụng tài chính Momo, số tài khoản 0909727103, tên Nguyễn Thị Cẩm T2) để P1 chuyển tiền vào đó. P1 đã chuyển số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) vào tài khoản do T cung cấp. Sau đó, T đã rút số tiền này ra để tiêu xài vào mục đích cá nhân.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Ngọc Minh T thừa nhận hành vi như cáo trạng đã nêu. Bị cáo tự nhận mình công tác tại các cơ quan, đơn vị Quân đội, tháng 9/2021 (thời điểm Thành phố Hồ Chí Minh đang thực hiện các quy định về giãn cách xã hội), bị cáo giả mạo đang công tác tại Phòng Bảo vệ an ninh, QK7 để có thể đi qua các chốt kiểm dịch mà không cần phải kiểm tra, xuất trình giấy tờ. Triều tự nhận mình đang công tác tại Cục B1, T9, có thể lo được việc chuyển công tác cho Nguyễn Hữu P1 để chiếm đoạt của P1 số tiền 2.000.000 đồng. Bố bị cáo đã thay mặt bị cáo nộp lại số tiền 2.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại P1.

Bị hại Phòng Bảo vệ an ninh, QK7 có Công văn số 1607/BC-BVAN ngày 25/9/2025 xác nhận hành vi của bị can Đặng Ngọc Minh T làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của người cán bộ Ngành Bảo vệ an ninh, QK7, làm giảm sút niềm tin của một bộ phận nhân dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đối với Phòng Bảo vệ an ninh, QK7.

Bị hại Nguyễn Hữu P1 khai tại phiên tòa: Tôi quen biết Đặng Ngọc Minh T thông qua Hoàng Ánh D (bạn của P1 trên mạng xã hội) và T giới thiệu đang công tác tại Cục B1, T9. Ngày 26/7/2025, tôi có ý định nhờ T giúp chuyển đơn vị công tác nên đã xin số điện thoại của T để liên lạc, T giới thiệu bản thân có thể lo được. Ngày 29/7/2025, vì thấy Triều mặc quân phục Quân đội, mang quân hàm Thiếu tá và thấy nhiều hình chụp Triều mang mặc quân phục Quân đội nên tôi đã tin tưởng T là bộ đội và tôi đã chuyển khoản số tiền 2.000.000 đồng cho T từ số tài khoản 1000106778004 tên tài khoản Nguyễn Hữu P1 ngân hàng Q1 đến số tài khoản 99MM25052m87550385 tên tài khoản M1 (do T cung cấp) có mã giao dịch FT25210300991499.

Người làm chứng Đặng Ngọc T1 khai tại phiên tòa: Triều là con của tôi. Năm 2021, tôi và T sống cùng với nhau ở địa chỉ: A B, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian ở với T, tôi thấy T có mang mặc quân phục đầy đủ tác phong, thường xuyên sử dụng quân phục để đi ra ngoài, làm việc gì thì tôi không rõ. Thời điểm đó, tôi nghĩ Triều tăng cường, phục vụ cho chính quyền địa phương trong mùa dịch bệnh Covid 19. Tôi tự nguyện cho con tôi số tiền 2.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, tôi không yêu cầu nhận lại số tiền trên.

Người làm chứng Nguyễn Thị Mai H khai tại Cơ quan điều tra: Đầu tháng 9/2021, tôi quen biết Đặng Ngọc Minh T thông qua ứng dụng Zalo và giữa hai người có phát sinh tình cảm cá nhân. Trong quá trình quen nhau, T giới thiệu là sĩ quan Quân đội đang công tác tại Phòng Bảo vệ an ninh, QK7. Triều thường xuyên chở tôi đi làm và về nơi ở tại khách sạn S (trong thời điểm dịch Covid-19 bùng phát và Thành phố H đang thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ) di chuyển trái phép qua các chốt kiểm dịch mà không cần xuất trình giấy theo quy định. Triều chở tôi đi làm mỗi ngày. Ngày 13/9/2021 khi đi qua chốt kiểm dịch tại B - Kinh Dương V1 và T có đứng lại nói chuyện với chiến sỹ trực chốt kiểm dịch, nên tôi đã dùng máy điện thoại của mình để chụp hình và gửi cho T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Hữu N khai tại Cơ quan điều tra: Giấy chứng minh nhân dân số 125755419; Thẻ bảo hiểm y tế mã số HT2276697112272; Thẻ đảng viên số 18004597; Thẻ hội viên số 10414/BN-05; Giấy phép lái xe số 4642-13B; Giấy chứng minh sĩ quan số 83162501; Giấy phép lái xe số AU 067052 tất cả cùng mang tên Nguyễn Hữu N; các giấy tờ trên là của tôi. Vào năm 2018, tôi vào Thành phố Hồ Chí Minh thăm người thân thì bị rơi mất ví và mất các giấy tờ có thông tin trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Thị Kim N1 khai tại Cơ quan điều tra: Giấy chứng minh nhân dân số 024760242 là của tôi trước đây. Vào khoảng thời gian dịch Covid-19 tôi đã làm mất và không xác định được là mất ở đâu.

Đơn tố cáo của Nguyễn Thị Mai H về hành vi giả mạo cấp bậc, chức vụ, vị trí công tác để lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với Đặng Ngọc Minh T.

Đơn tố cáo của Nguyễn Hữu P1 về hành vi của Đặng Ngọc Minh T giả mạo cấp bậc, chức vụ, vị trí công tác để lừa đảo chiếm đoạt tài sản số tiền 2.000.000 đồng qua hình thức chuyển khoản vào tài khoản ví điện tử M - Nguyen Thi C do T cung cấp.

Công văn số 1607/BC-BVAN ngày 25/9/2025 của Phòng Bảo vệ an ninh, QK7 xác nhận hành vi của Đặng Ngọc Minh T làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của đơn vị.

Biên bản khai thác thiết bị điện tử ngày 21/8/2025, khai thác trên điện thoại của T có đăng nhập và sử dụng tài khoản Zalo có tên "Minh Trieu" được tạo từ số điện thoại: 0909727103. Tài khoản zalo có tên "Minh T6" nhắn tin trao đổi với tài khoản Zalo "Goz" có nội dung liên quan đến việc trao đổi đơn tự nguyện xin

chuyển công tác của đồng chí "Nguyễn Hữu P1" công tác tại "Đại đội 15 – SPG9, Trung đoàn G1", có hình ảnh chụp giao dịch chuyển 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) với mục đích "gửi tiền xăng xe đi lại" cùng nhiều nội dung giúp đỡ xin chuyển công tác. Ngoài ra, trong tài khoản Zalo trên thường xuyên đăng tải hình ảnh bản thân mang mặc quân phục T9.

Hình ảnh Đặng Ngọc Minh T đăng tải lên mạng xã hội Zalo ngày 02/9/2024, 26/02/2025 đang đứng tại một chốt kiểm dịch trên địa bàn TP ..

Sao kê chuyển khoản của tài khoản số 0909727103 – Ứng dụng M – Nguyễn Thị Cẩm T2 với số tài khoản 1000106778004 ngân hàng M2 – Nguyễn Hữu P1.

Tại Cáo trạng số 03/CT – VKS71 ngày 07/11/2025 truy tố bị cáo Đặng Ngọc Minh T về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 và "Giả mạo cấp bậc, vị trí công tác" quy định tại Điều 339 Bộ luật Hình sự. Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đặng Ngọc Minh T về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 và "Giả mạo cấp bậc, vị trí công tác" quy định tại Điều 339 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Đặng Ngọc Minh T từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng Điều 339; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Đặng Ngọc Minh T từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội, đề nghị tuyên bị cáo phải chịu hình phạt từ 21 tháng đến 30 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo khi phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Về bồi thường thiệt hại:

Đề nghị ghi nhận bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Hữu P1 với số tiền là 2.000.000 (hai triệu) đồng.

Về xử lý vật chứng:

02 (hai) quần và 01 (một) áo quân phục T9 (K08 ngắn tay); 02 (hai) quần và một áo quân phục dã chiến T9 (K20). 02 (hai) đôi giày T9 (cấp tá); 01 (một) thắt lưng T9 (cấp tá); 01 (một) bộ Q, cầu vai T9 (Thiếu tá); 01 (một) bộ T9 (Thiếu tá); 05 (năm) đôi tất quân nhu; 01 (một) biển tên ghi "Đặng Ngọc Minh T"; 01 (một) mũ T9 (cỡ số 58); 01 (một) đôi giày vải chiến sĩ T9; 01 (một) cặp xách có in dòng chữ "Toạ đàm Cán bộ, Sĩ quan trẻ năm 2023" và logo "Lực lượng vũ trang thành phố Hồ Chí Minh"; 01 (một) mũ bảo hiểm có cằm, có dán tem tên "Đặng Ngọc Minh T"; 01 (một) bộ quần áo mưa quân nhu; 01 (một) gối hơi và

01 (một) chăn quân nhu. Đây là quân phục mà bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

01 (một) thiết bị sử dụng thuốc lá điện tử màu đen, dài khoảng 17 centimet, chứa tinh dầu thuốc lá điện tử bên trong, không rõ nguồn gốc, xuất xứ là vật cấm lưu hành, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

01 (một) Thẻ tín dụng Visa số 4628420001559347 tên Nguyen Trong Hieu không xác định được chủ sở hữu; 09 (chín) ảnh thẻ (04 ảnh 3x4cm, 05 ảnh 2x3cm) chụp hình Đặng Ngọc Minh T mang mặc quân phục đeo quân hàm Thiếu tá, đội mũ Kêpi; 03 (ba) thẻ tín dụng Visa của ngân hàng M3 không ghi tên và số; 01 (một) hình màu quân hiệu T9. Đây là các loại giấy tờ không có giá trị, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

Đối với các loại giấy tờ gồm: 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 024760242 tên Phạm Thị Kim N1; 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 125755419; 01 (một) Thẻ bảo hiểm y tế mã số HT2276697112272; 01 (một) Thẻ đảng viên số 18004597; 01 (một) Thẻ hội viên số 10414/BN-05; 01 (một) Giấy phép lái xe số 4642-13B; 01 (một) Giấy chứng minh sĩ quan số 83162501; 01 (một) Giấy phép lái xe số AU 067052 tất cả cùng mang tên Nguyễn Hữu N; 01 (một) Giấy phép lái xe số 790122828320; 01 (một) Căn cước số 079094009628; 01 (một) Căn cước công dân số 079094009628; 01 (một) Thẻ Visa debit số 4089041029005600; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 5000040519 tất cả mang tên Đặng Ngọc Minh T; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Apple, dòng máy iPhone 12 Promax (IMEI 1: 357104914194658; IMEI 2: 35 7104914180244; số máy: MG9E3LL/A; số sê-ri: F2LDXUP90D42); đang lắp sim số điện thoại 0909.727.103 của nhà mạng Mobifone; không kiểm tra tình trạng hoạt động; 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại SH150I, số máy: KF25E0062566, số khung: RLHKF2506KY105870, màu đen, biển số: 50AC-209.51, không kiểm tra tình trạng hoạt động. Đây là tài sản của các cá nhân và không liên quan đến vụ án, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và bị hại Nguyễn Hữu P1 nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên và không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 1, QK 7, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Khu vực 71, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Nguyên nhân, điều kiện, thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội, động cơ, mục đích phạm tội, số tiền chiếm đoạt...

Căn cứ vào diễn biến của các tình tiết vụ án, xét thấy:

Đối với tội "Giả mạo cấp bậc, vị trí công tác": Từ tháng 9/2021 đến tháng 11/2021, Đặng Ngọc Minh T quen biết và phát sinh quan hệ tình cảm với Nguyễn Thị Mai H. Trong thời gian quen chị H, T thường xuyên mang mặc trang phục Quân đội, đeo quân hàm Đại uý và giới thiệu công tác tại Phòng Bảo vệ an ninh, QK7. Cùng thời điểm này, Ủy ban nhân dân Thành phố H đã ban hành các Công văn số 2468/UBND-VX ngày 23 tháng 7 năm 2021; Công văn số 2522, 2523/UBND- VX ngày 28 tháng 7 năm 2021 về tăng cường mạnh mẽ các biện pháp thực hiện giãn cách xã hội toàn thành phố theo tinh thần Chỉ thị số 16/CT-TTgThủ tướng Chính phủ (áp dụng từ ngày 23/7/2021 đến 15/8/2021); Công văn số 2718/UBND-VX ngày 15/8/2021 về tiếp tục áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội toàn thành phố để quyết liệt kiểm soát phòng, chống dịch COVID-19 (áp dụng từ ngày 15/8/2021 đến 15/9/2021) áp dụng các quy định tại Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện giãn cách xã hội nhằm phòng chống dịch COVID-19; Công văn số 3072/UBND-VX ngày 15/9/2021 về thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn thành phố từ ngày 16/9/2021 đến ngày 30/9/2021. Chị H là nhân viên y tế, được bố trí ở tại Khách sạn S (địa chỉ: H Đ, phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cũ) và làm việc ở khu vực điều trị Covid-19 tại Bệnh viện T8 (Nay là Bệnh viện C1, địa chỉ: C Đường Số A, B, B, Hồ Chí Minh cũ) nên T đã di chuyển từ nhà (địa chỉ: A B, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) đến Khách sạn S chở chị H đi và về giữa nơi ở và nơi làm việc. Trong quá trình di chuyển, T đều mặc trang phục Quân đội, chở chị H đi qua các tuyến đường H - A - Nguyễn Văn C - N - Lý Tự T3 - Ngã Tư Vincom Center Đ và đi qua các chốt kiểm dịch tại Nguyễn Thị N2 - Hồ N, A - N, An Dương V - Nguyễn Văn C, Nguyễn T4 - Tôn Thất T5, ngã Sáu Phù Đ (đầu đường L). Ngoài ra, T thường xuyên chở chị H đi chơi, ăn uống. Ngày 13/9/2021, T mặc quân phục K20 chở chị H đi qua chốt kiểm dịch

Bà Hom - Kinh Dương V1 và có đứng lại nói chuyện với chiến sỹ trực chốt kiểm dịch. Quá trình T đứng nói chuyện thì chị H có sử dụng điện thoại cá nhân để chụp ảnh lại và gửi cho T. Sau đó, T sử dụng hình ảnh này để trên đăng tải trên trang mạng xã hội zalo (ngày 26/02/2023 và ngày 02/9/2024). Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Giả mạo cấp bậc, vị trí công tác" được quy định tại Điều 339 Bộ luật Hình sự.

Đối với tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản": Khoảng giữa tháng 7/2025, T quen biết với quân nhân Nguyễn Hữu P1 và giới thiệu đang công tác tại Cục B1, T9. Biết P1 có nhu cầu chuyển công tác nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của P1 nên đã tự giới thiệu là bản thân có thể lo được việc chuyển đơn vị cho P1 với điều kiện là phải đưa cho T một khoản tiền theo yêu cầu. Ngày 29/7/2025, T liên hệ với Nguyễn Hữu P1 và yêu cầu chuyển tiền với lý do để đi lại giúp chuyển đơn vị công tác cho P1 và chủ động đưa mã QR (của tài khoản trên ứng dụng tài chính Momo, số tài khoản 0909727103, tên Nguyễn Thị Cẩm T2, là vợ cũ của T) để P1 chuyển tiền vào đó. Sau đó, P1 chuyển số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) vào tài khoản do T cung cấp, T đã rút số tiền này ra để tiêu xài vào mục đích cá nhân. Triều đã nhiều lần yêu cầu P1 chuyển tiền nhưng P1 từ chối do không đủ khả năng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, Đặng Ngọc Minh T còn giả mạo là quân nhân đang công tác tại Lữ đoàn I1, Tổng cục I2; Sư đoàn 9, Quân đoàn 34 tuy có ảnh hưởng đến uy tín của các cơ quan, đơn vị nhưng T chưa thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên không có cơ sở để xác định các hành vi trên là hành vi phạm tội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Đối với cả hai tội danh: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Đặng Ngọc Minh T đã có thái độ ăn năn, hối cải; thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo có bố ruột là ông Đặng Ngọc T1 có bằng khen của UBND thành phố H vì đã có thành tích xuất sắc tham gia hiến máu tình nguyện; cậu ruột của bị cáo ông Thái Văn K là liệt sĩ. Tuy các tình tiết trên chưa đủ để bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Đối với tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản": Bố của bị cáo đã thay mặt bị cáo tự nguyện nộp 2.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại Nguyễn Hữu P1 nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Ngọc Minh T là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại Nguyễn Hữu P1, bị cáo đã lợi dụng uy tín của Phòng Bảo vệ an ninh, QK7 để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật gây ra ảnh hưởng tiêu cực đến uy tín, danh dự của người cán bộ Ngành Bảo vệ an ninh, QK7, làm giảm sút niềm tin của một bộ phận nhân dân

trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đối với Phòng Phòng Bảo vệ an ninh, QK7. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy phải áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với cả 02 tội danh mà bị cáo đã phạm để cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định, để có điều kiện tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, răn đe giáo dục người khác có ý thức tuân theo pháp luật và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của hai tội trên.

Xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hoàn cảnh gia đình của bị cáo, đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung khi phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" đối với bị cáo.

Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

[4] Về bồi thường thiệt hại:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Hữu P1 số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) đã bị chiếm đoạt. Ngày 22/10/2025, ông Đặng Ngọc T1 đã tự nguyện thay mặt bị cáo nộp số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để khắc phục hậu quả cho bị hại. Bị hại Nguyễn Hữu P1 không yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 02 (hai) quần và 01 (một) áo quân phục T9 (K08 ngắn tay); 02 (hai) quần và một áo quân phục dã chiến T9 (K20). 02 (hai) đôi giày T9 (cấp tá); 01 (một) thắt lưng T9 (cấp tá); 01 (một) bộ Q, cầu vai T9 (Thiếu tá); 01 (một) bộ T9 (Thiếu tá); 05 (năm) đôi tất quân nhu; 01 (một) biển tên ghi "Đặng Ngọc Minh T"; 01 (một) mũ T9 (cỡ số 58); 01 (một) đôi giày vải chiến sĩ T9; 01 (một) cặp xách có in dòng chữ "Toạ đàm Cán bộ, Sĩ quan trẻ năm 2023" và logo "Lực lượng vũ trang thành phố Hồ Chí Minh"; 01 (một) mũ bảo hiểm có cằm, có dán tem tên "Đặng Ngọc Minh T"; 01 (một) bộ quần áo mưa quân nhu; 01 (một) gối hơi và 01 (một) chăn quân nhu. Đây là quân phục mà bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

01 (một) thiết bị sử dụng thuốc lá điện tử màu đen, dài khoảng 17 centimet, chứa tinh dầu thuốc lá điện tử bên trong, không rõ nguồn gốc, xuất xứ là vật cấm lưu hành, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

01 (một) Thẻ tín dụng Visa số 4628420001559347 tên Nguyen Trong Hieu không xác định được chủ sở hữu; 09 (chín) ảnh thẻ (04 ảnh 3x4cm, 05 ảnh 2x3cm) chụp hình Đặng Ngọc Minh T mang mặc quân phục đeo quân hàm Thiếu tá, đội mũ Kêpi; 03 (ba) thẻ tín dụng Visa của ngân hàng M3 không ghi tên và số; 01 (một) hình màu quân hiệu T9. Đây là các loại giấy tờ không có giá trị, nên Hội

đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

Đối với các loại giấy tờ gồm: 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 024760242 tên Phạm Thị Kim N1; 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 125755419; 01 (một) Thẻ bảo hiểm y tế mã số HT2276697112272; 01 (một) Thẻ đảng viên số 18004597; 01 (một) Thẻ hội viên số 10414/BN-05; 01 (một) Giấy phép lái xe số 4642-13B; 01 (một) Giấy chứng minh sĩ quan số 83162501; 01 (một) Giấy phép lái xe số AU 067052 tất cả cùng mang tên Nguyễn Hữu N; 01 (một) Giấy phép lái xe số 790122828320; 01 (một) Căn cước số 079094009628; 01 (một) Căn cước công dân số 079094009628; 01 (một) Thẻ Visa debit số 4089041029005600; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 5000040519 tất cả mang tên Đặng Ngọc Minh T; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Apple, dòng máy iPhone 12 Promax (IMEI 1: 357104914194658; IMEI 2: 35 7104914180244; số máy: MG9E3LL/A; số sê-ri: F2LDXUP90D42); đang lắp sim số điện thoại 0909.727.103 của nhà mạng Mobifone; không kiểm tra tình trạng hoạt động; 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại SH150I, số máy: KF25E0062566, số khung: RLHKF2506KY105870, màu đen, biển số: 50AC-209.51, không kiểm tra tình trạng hoạt động. Đây là tài sản của các cá nhân và không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 10 tháng 11 năm 2025 tại Phòng Thi hành án Quân khu G)

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc Minh T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Giả mạo cấp bậc, vị trí công tác".

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Đặng Ngọc Minh T 12 tháng tù.

Áp dụng Điều 339; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Đặng Ngọc Minh T 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của 02 tội, bị cáo phải chịu hình phạt là 21 tháng tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 24/8/2025.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Hữu P1 với số tiền là 2.000.000 (hai triệu) đồng.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) quần và 01 (một) áo quân phục T9 (K08 ngắn tay); 02 (hai) quần và một áo quân phục dã chiến T9 (K20). 02 (hai) đôi giày T9 (cấp tá); 01 (một) thắt lưng T9 (cấp tá); 01 (một) bộ Q, cầu vai T9 (Thiếu tá); 01 (một) bộ T9 (Thiếu tá); 05 (năm) đôi tất quân nhu; 01 (một) biển tên ghi "Đặng Ngọc Minh T"; 01 (một) mũ T9 (cỡ số 58); 01 (một) đôi giày vải chiến sĩ T9; 01 (một) cặp xách có in dòng chữ "Toạ đàm Cán bộ, Sĩ quan trẻ năm 2023" và logo "Lực lượng vũ trang thành phố Hồ Chí Minh"; 01 (một) mũ bảo hiểm có cằm, có dán tem tên "Đặng Ngọc Minh T"; 01 (một) bộ quần áo mưa quân nhu; 01 (một) gối hơi và 01 (một) chăn quân nhu;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) thiết bị sử dụng thuốc lá điện tử màu đen, dài khoảng 17 centimet, chứa tinh dầu thuốc lá điện tử bên trong, không rõ nguồn gốc, xuất xứ;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) Thẻ tín dụng Visa số 4628420001559347 tên N3; 09 (chín) ảnh thẻ (04 ảnh 3x4cm, 05 ảnh 2x3cm) chụp hình Đặng Ngọc Minh T mang mặc quân phục đeo quân hàm Thiếu tá, đội mũ Kêpi; 03 (ba) thẻ tín dụng Visa của ngân hàng M3 không ghi tên và số; 01 (một) hình màu quân hiệu T9.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho:

- Nguyễn Hữu N: 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 125755419; 01 (một) Thẻ bảo hiểm y tế mã số HT2276697112272; 01 (một) Thẻ đảng viên số 18004597; 01 (một) Thẻ hội viên số 10414/BN-05; 01 (một) Giấy phép lái xe số 4642-13B; 01 (một) Giấy chứng minh sĩ quan số 83162501; 01 (một) Giấy phép lái xe số AU 067052 tất cả cùng mang tên Nguyễn Hữu N;

- Phạm Thị Kim N1: 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 024760242 mang tên Phạm Thị Kim N1;

- Đặng Ngọc Minh T: 01 (một) Giấy phép lái xe số 790122828320; 01 (một) Căn cước số 079094009628; 01 (một) Căn cước công dân số 079094009628; 01 (một) Thẻ Visa debit số 4089041029005600; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 5000040519 tất cả mang tên Đặng Ngọc Minh T; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Apple, dòng máy iPhone 12 Promax (IMEI 1: 357104914194658; IMEI 2: 35 7104914180244; số máy: MG9E3LL/A; số sê-ri: F2LDXUP90D42); đang lắp sim số điện thoại 0909.727.103 của nhà mạng Mobifone; không kiểm tra tình trạng hoạt động; 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu

Honda, loại SH150I, số máy: KF25E0062566, số khung: RLHKF2506KY105870, màu đen, biển số: 50AC-209.51, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 10 tháng 11 năm 2025 tại Phòng Thi hành án Quân khu 7)

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Đặng Ngọc Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23 tháng 12 năm 2025) bị cáo, bị hại Nguyễn Hữu P1 có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 7; đối với bị hại Phòng Bảo vệ an ninh, QK7, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Hữu N và Phạm Thị Kim N1 vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo bản án là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:
- TAQSTW;
- VKSQSQK7;
- P. THAQK7;
- CQTHAHSQK7;
- VKSQSKV71;
- CQĐTKV1, QK7;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu HSTHA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)